

18/11/2024



TỈNH/THÀNH PHỐ: Hải Dương		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI Số: <u>3291</u>/2024/1-2-3-4-5-6.034.VX			
1. Chủ CS DV XL CTNH 1 : Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công Địa chỉ văn phòng: Số nhà 10A, cụm CN Tây Ngõ Quyền, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương ĐT: 02203.895.973 Cơ sở xử lý: Công ty CP Sản xuất Vật liệu Xây dựng Thành Công III Địa chỉ : Cụm CN Hiệp Sơn, Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương ĐT: 02203.535.456		Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.034.VX			
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : Địa chỉ văn phòng: ĐT: Cơ sở xử lý: Địa chỉ : ĐT:		Mã số QLCTNH:			
3. Chủ nguồn thải: Công ty Dệt Hopex Địa chỉ văn phòng: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ĐT: 02203.783.301 Địa chỉ cơ sở: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ĐT: 02203.783.301		Mã số QLCTNH: 30.000232.T			
4. Kê khai CTNH chuyển giao					
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại Rắn Lỏng Bùn	Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) #
1	Bao bì thải có chứa hoặc nhiễm TPNH	x		18 01 01	100 ĐX
2	Chất hấp thụ, giặt lau, vật liệu lọc, vải bảo vệ bị nhiễm các TPNH	x		18 02 01	59 ĐX
3	Can nhựa, thùng nhựa, lọ nhựa đựng hóa chất	x		18 01 03	350 ĐX
4	Bùn thải nguy hại		x	12 06 05	0 ĐX
5	Than hoạt tính đã qua sử dụng	x		02 11 02	50 ĐX
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/lọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); Khác (ghi rõ tên phương pháp); Trường hợp tái sử dụng thì ghi: TSD					
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):..... Nước nhập khẩu:..... Cửa khẩu nhập:..... Số hiệu phương tiện:..... Ngày xuất cảng:..... Cửa khẩu xuất:.....					
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4: Số hiệu phương tiện vận chuyển: <u>34C - 276.94</u>					
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/Đơn vị vận chuyển: <u>Nguyễn Văn Nô</u> Ký: <u>[Chữ ký]</u> Ngày: <u>11/12/2024</u>					
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:..... Ký:..... Ngày:/...../.....					
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) Hải Dương, ngày <u>11</u> tháng <u>12</u> năm 202<u>4</u>  GIÁM ĐỐC SONG DONG KEUN (ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)			8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Hải Dương, ngày.....tháng..... năm 202...		
@Liên số: 1□ - 2□ - 3□ - 4□					

TỈNH/THÀNH PHỐ: Hải Dương		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI Số: 3291 .../2024/1-2-3-4-5-6.034.VX	
1. Chủ CS DV XL CTNH 1 : Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công Địa chỉ văn phòng: Số nhà 10A, cụm CN Tây Ngõ Quyền, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương Cơ sở xử lý: Công ty CP Sản xuất Vật liệu Xây dựng Thành Công III Địa chỉ : Cụm CN Hiệp Sơn, Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương		Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.034.VX ĐT: 02203.895.973 ĐT: 02203.535.456	
2. Chủ CS DV XL CTNH 2 : Địa chỉ văn phòng: Cơ sở xử lý: Địa chỉ :		Mã số QLCTNH: ĐT: ĐT:	
3. Chủ nguồn thải: Công ty Dệt Hopex Địa chỉ văn phòng: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương Địa chỉ cơ sở: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương		Mã số QLCTNH: 30.000232.T ĐT: 02203.783.301 ĐT: 02203.783.301	
4. Kê khai CTNH chuyển giao			
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại Rắn Lỏng Bùn	Mã CTNH Số lượng (kg) Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) #
1	Bao bì thải có chứa hoặc nhiễm TPNH	x	18 01 01 100 ĐX
2	Chất hấp thụ, giẻ lau, vật liệu lọc, vải bảo vệ bị nhiễm các TPNH	x	18 02 01 59 ĐX
3	Cán nhựa, thùng nhựa, lọ nhựa đựng hóa chất	x	18 01 03 350 ĐX
4	Bùn thải nguy hại		12 06 05 0 ĐX
5	Than hoạt tính đã qua sử dụng	x	02 11 02 50 ĐX
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TD (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); Khác (ghi rõ tên phương pháp); Trường hợp tái sử dụng thì ghi: TSD			
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có):..... Nước nhập khẩu:..... Cửa khẩu nhập:..... Số hiệu phương tiện:..... Ngày xuất cảng:..... Cửa khẩu xuất:			
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4: Số hiệu phương tiện vận chuyển: 311C-27694			
7.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/Đơn vị vận chuyển: Chị Nguyễn Văn Nga Ký: Nguyễn Văn Nga Ngày: 11/12/2024			
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2:..... Ký:..... Ngày:/...../.....			
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) Hải Dương, ngày 11 tháng 12 năm 202 4  GIÁM ĐỐC SONG DONG KEUN (ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)		8. Chủ CS DV XL CTNH (cuối cùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 Hải Dương, ngày 15 tháng 01 năm 202 5  TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC P. PHÒNG QL.MT TRẦN MINH CHON (ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)	
@Liên số: 1□ - 2□ - 3□ - 4□			



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI NGUY HẠI

Hôm nay, ngày 11 tháng 12 năm 2024.

Chúng tôi gồm có:

1. Đại diện bên giao: **Công ty Dệt Hopex**

Địa chỉ: Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 02203.783.301

Ông/bà: Giáp Thị Quỳnh

Chức vụ: Nhân viên An toàn

2. Đại diện bên nhận: **Công ty Cổ phần SX VLXD THÀNH CÔNG III.**

Địa chỉ: CCN Hiệp Sơn, phường Hiệp Sơn, tx. Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 02203.535.456

Ông/bà: Nguyễn Văn Nở Chức vụ: Lái xe

Cùng nhau bàn giao chủng loại, số lượng chất thải theo nội dung sau:

STT	Danh mục	Mã CTNH	Đơn vị tính	Số lượng	BKS xe	Ghi chú
1	Bao bì thải có chứa hoặc nhiễm TPNH	18 01 01	Kg	100	34C-276.94	
2	Chất hấp thụ, giặt lau, vật liệu lọc, vải bảo vệ bị nhiễm các TPNH	18 02 01	Kg	59	34C-276.94	
3	Can nhựa, thùng nhựa, lọ nhựa đựng hóa chất	18 01 03	Kg	350	34C-276.94	
4	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	Kg	0		
5	Bùn Thải nguy hại	12 06 05	Kg	0		
6	Than hoạt tính đã qua sử dụng	02 11 02	Kg	50	34C-276.94	
7	Pin thải	16 01 12	Kg	01	34C-276.94	
TỔNG:			Kg	560		

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên giao giữ 01 bản, bên nhận giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO


Giáp Thị Quỳnh

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN


Nguyễn Văn Nở

11 Dec 2024 at 12:34:12



TỈNH/THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG		CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI Số:..... <u>3292</u>/2024 /1-2-3-4-5-6.034.VX					
1. Chủ CS DV XL CTNH 1 : Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công		Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.034.VX					
Địa chỉ văn phòng: Số nhà 10A, cụm CN Tây Ngõ Quyền, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương		ĐT: 02203.895.973					
Cơ sở xử lý: Công ty CP Sản xuất Vật liệu Xây dựng Thành Công III							
Địa chỉ : Cụm CN Hiệp Sơn, Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương		ĐT: 02203.535.456					
2. Chủ CS DV XL CTNH 2: Công ty CP xử lý tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình		Giấy phép môi trường số: 218/GPMT-BTNMT					
Địa chỉ văn phòng: Tổ dân phố Đông Hương, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang		ĐT: 02438274399					
Địa chỉ cơ sở: Tổ dân phố Đông Hương, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang		ĐT: 02438274399					
3.Chủ nguồn thải: Công ty Dệt Hopex		Mã số QLCTNH: 30.000232.T					
Địa chỉ VP: Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương		ĐT : 02203.783.301					
Địa chỉ cơ sở: Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương		ĐT : 02203.783.301					
4. Kê khai CTNH chuyển giao							
Số TT	Tên CTNH	Trạng thái tồn tại			Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng) #
		Rắn	Lỏng	Bùn			
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	x			16 01 06	0	Phá dỡ hấp thụ, hóa rắn
2	Pin thải	x			16 01 12	01	Pin được nghiền; đưa vào lò đốt, tro xỉ hóa rắn hoặc chuyển giao. Pin có Cd, Li được nghiền, đưa vào hóa rắn.
# Ghi lần lượt ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/loọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); DX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); Khác (ghi rõ tên phương pháp); Trường hợp tái sử dụng thì ghi: TSD							
5. Xuất khẩu CTNH (nếu có)		Nước nhập khẩu:..... Cửa khẩu nhập:.....					
Số hiệu phương tiện:.....		Ngày xuất cảng:..... Cửa khẩu xuất:					
7. Xác nhận việc tiếp nhận đủ số lượng và loại CTNH như kê khai ở mục 4: Số hiệu phương tiện vận chuyển: <u>34C-276.94</u> , <u>34C-23244</u>							
7.1.1. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/Đơn vị vận chuyển: <u>Nguyễn Văn Nô</u> Ký: <u>...</u> Ngày: <u>11/12/2024</u>							
7.1.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 1/Đơn vị vận chuyển: <u>Đào Thu</u> Ký: <u>Thu</u> Ngày: <u>28/12/2024</u>							
7.2. Họ tên người nhận thay mặt CS DV XL CTNH 2: <u>Nguyễn Xuân Hòa</u> Ký: <u>Hòa</u> Ngày: <u>28/12/2024</u>							
6. Chủ nguồn thải xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-4 (hoặc 5) Hải Dương, ngày <u>11</u> tháng <u>12</u> năm 202 <u>4</u>  GIÁM ĐỐC SÔNG DONG KEUN (ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)				8. CS DV XL CTNH (cuối dùng) xác nhận đã hoàn thành việc xử lý an toàn tất cả CTNH bằng các phương pháp như kê khai ở mục 4 <u>Bắc Giang</u> , ngày <u>10</u> tháng <u>01</u> năm 202 <u>5</u>  PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Trần Triều Kiên (ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)			
@Liên số: 1□ - 2□ - 3□ - 4□							

TỈNH/THÀNH PHỐ

HẢI DƯƠNG

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số:.....2536...../2024

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom): Công ty Dệt Hopex

Mã số QLCTNH: 30.000232.T

Địa chỉ văn phòng: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

ĐT: 02203.783.301

Địa chỉ cơ sở: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

ĐT: 02203.783.301

2. Bên nhận (chủ vận chuyển, chủ xử lý): Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công

Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.034.VX

Địa chỉ văn phòng: Số nhà 10A, cụm CN Tây Ngõ Quyền, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương

ĐT: 02203.895.973

Cơ sở xử lý: Công ty CP Sản xuất Vật liệu Xây dựng Thành Công III

Địa chỉ : Cụm CN Hiệp Sơn, Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

ĐT: 02203.535.456

3. Khối lượng: CTCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	BKS xe
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTCNTT)		
2	Chất thải phải xử lý:		
	- Tro đáy, xỉ lò hơi (04 02 06)	300	34C-276.94
	- Túi nilong (18 01 06)	100	34C-276.94
	- Bụi lông vải (12 08 12)	400	34C-276.94
	- Cát lọc nước giếng khoan (12 10 01)	200	34C-276.94
	-		
	-		
3	Tổng khối lượng:	1000	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Hải Dương, ngày 11 tháng 12 năm 2024

Bên giao

(Ký, ghi rõ họ tên)


Giáp Thị Quỳnh

Hải Dương, ngày 11 tháng 12 năm 2024

Bên nhận

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn Nở

TỈNH/THÀNH PHỐ
HẢI DƯƠNG

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG
Số:.....2303...../2024

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom): **Công ty Dệt Hopex**
Địa chỉ văn phòng: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Địa chỉ cơ sở: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Mã số QLCTNH: 30.000232.T

ĐT: 02203.783.301

ĐT: 02203.783.301

2. Bên nhận (chủ vận chuyển, chủ xử lý): **Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công**
Địa chỉ văn phòng: Số nhà 10A, cụm CN Tây Ngõ Quyền, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương
Cơ sở xử lý: Công ty CP Sản xuất Vật liệu Xây dựng Thành Công III
Địa chỉ : Cụm CN Hiệp Sơn, Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.034.VX

ĐT: 02203.895.973

ĐT: 02203.535.456

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	BKS xe
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		34C 23229
2	Chất thải phải xử lý:		
	- Tro đáy, xỉ lò hơi (04 02 06)	350	34C- 232.29
	- Túi nilong (18 01 06)	97	34C-232.29
	- Bụi lông vải (12 08 12)	700	34C- 232.29
	- Cát lọc nước giếng khoan (12 10 01)	350	34C- 232.29
	-		
	-		
3	Tổng khối lượng:	1497	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Hải Dương, ngày 18 tháng 11 năm 2024

Bên giao

(Ký, ghi rõ họ tên)


Giáp Thị Quỳnh

Hải Dương, ngày 18 tháng 11 năm 2024

Bên nhận

(Ký, ghi rõ họ tên)


Ngô Văn Tuấn

TỈNH/THÀNH PHỐ
HẢI DƯƠNG

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số:.....2051...../2024.

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom): Công ty Dệt Hopex

Mã số QLCTNH: 30.000232.T

Địa chỉ văn phòng: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

ĐT: 02203.783.301

Địa chỉ cơ sở: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

ĐT: 02203.783.301

2. Bên nhận (chủ vận chuyển, chủ xử lý): Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công

Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.034.VX

Địa chỉ văn phòng: Số nhà 10A, cụm CN Tây Ngõ Quyền, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương

ĐT: 02203.895.973

Cơ sở xử lý: Công ty CP Sản xuất Vật liệu Xây dựng Thành Công III

Địa chỉ : Cụm CN Hiệp Sơn, Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

ĐT: 02203.535.456

3. Khối lượng: CTCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	BKS xe
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTCNTT)		
2	Chất thải phải xử lý:		
	- Trọ đáy, xỉ lò hơi (04 02 06)	200	34 ^C -276.94
	- Túi nilong (18 01 06)	100	34 ^C -276.94
	- Bụi lông vải (12 08 12)	200	34 ^C -276.94
	- Cát lọc nước giếng khoan (12 10 01)	300	34 ^C -276.94
	-		
	-		
3	Tổng khối lượng:	800	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Hải Dương, ngày 01 tháng 11 năm 2024

Bên giao

(Ký, ghi rõ họ tên)


Giáp Thị Quỳnh

Hải Dương, ngày 01 tháng 11 năm 2024

Bên nhận

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Quốc Anh

TỈNH/THÀNH PHỐ
HẢI DƯƠNG

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG
Số:.....1769...../2024.

SDN: 06002816

CÔNG TY
DỆT
HOPEX

CẨM GIANG - T. H. DƯƠNG

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom): Công ty Dệt Hopex
Địa chỉ văn phòng: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Địa chỉ cơ sở: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Mã số QLCTNH: 30.000232.T
ĐT: 02203.783.301
ĐT: 02203.783.301

2. Bên nhận (chủ vận chuyển, chủ xử lý): Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công
Địa chỉ văn phòng: Số nhà 10A, cụm CN Tây Ngõ Quyền, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương
Cơ sở xử lý: Công ty CP Sản xuất Vật liệu Xây dựng Thành Công III
Địa chỉ : Cụm CN Hiệp Sơn, Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.034.VX
ĐT: 02203.895.973
ĐT: 02203.535.456

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	BKS xe
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		34C 23229
2	Chất thải phải xử lý:		
	- Tro đáy, xỉ lò hơi (04 02 06)	200	34C 23229
	- Túi nilong (18 01 06)	100	34C 23229
	- Bụi lông vải (12 08 12)	550	34C 23229
	- Cát lọc nước giếng khoan (12 10 01)	100	34C 23229
	-		
	-		
3	Tổng khối lượng:	950	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Hải Dương, ngày 09 tháng 10 năm 2024
Bên giao
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giáp Thị Quỳnh

Hải Dương, ngày 09 tháng 10 năm 2024
Bên nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngô Văn Tuấn

TỈNH/THÀNH PHỐ
HẢI DƯƠNG

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số:.....1668...../2024.

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom): Công ty Dệt Hopex

Mã số QLCTNH: 30.000232.T

Địa chỉ văn phòng: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

ĐT: 02203.783.301

Địa chỉ cơ sở: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

ĐT: 02203.783.301

2. Bên nhận (chủ vận chuyển, chủ xử lý): Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công

Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.034.VX

Địa chỉ văn phòng: Số nhà 10A, cụm CN Tây Ngõ Quyền, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương

ĐT: 02203.895.973

Cơ sở xử lý: Công ty CP Sản xuất Vật liệu Xây dựng Thành Công III

Địa chỉ : Cụm CN Hiệp Sơn, Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

ĐT: 02203.535.456

3. Khối lượng: CTCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	BKS xe
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTCNTT)		
2	Chất thải phải xử lý:		
	- Tro đáy, xỉ lò hơi (04 02 06)	250	34C-232.29
	- Túi nilong (18 01 06)	250	34C-232.29
	- Bụi lông vải (12 08 12)	420	34C-232.29
	- Cát lọc nước giếng khoan (12 10 01)	200	34C-232.29
	-		
	-		
3	Tổng khối lượng:	1120	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Hải Dương, ngày 30 tháng 09 năm 2024

Bên giao

(Ký, ghi rõ họ tên)


Giáp Thị Quỳnh

Hải Dương, ngày 30 tháng 09 năm 2024

Bên nhận

(Ký, ghi rõ họ tên)


Ngô Văn Tuấn

TỈNH/THÀNH PHỐ
HẢI DƯƠNG

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG
Số:.....1429...../2024

CÔNG TY
DỆT

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom): Công ty Dệt Hopex
Địa chỉ văn phòng: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Địa chỉ cơ sở: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Mã số QLCTNH: 30.000232.T
ĐT: 02203.783.301
ĐT: 02203.783.301

2. Bên nhận (chủ vận chuyển, chủ xử lý): Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công
Địa chỉ văn phòng: Số nhà 10A, cụm CN Tây Ngõ Quyền, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương
Cơ sở xử lý: Công ty CP Sản xuất Vật liệu Xây dựng Thành Công III
Địa chỉ : Cụm CN Hiệp Sơn, Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.034.VX
ĐT: 02203.895.973
ĐT: 02203.535.456

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	BKS xe
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		34C 23229
2	Chất thải phải xử lý:		
	- Tro đáy, xỉ lò hơi (04 02 06)	300	34C - 232, 29
	- Túi nilong (18 01 06)	270	34C - 232, 29
	- Bụi lông vải (12 08 12)	500	34C - 232, 29
	- Cát lọc nước giếng khoan (12 10 01)	350	34C - 232, 29
	-		
	-		
3	Tổng khối lượng:	1420	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Hải Dương, ngày 06 tháng 09 năm 2024
Bên giao
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)

Hải Dương, ngày 06 tháng 09 năm 2024
Bên nhận
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)

TỈNH/THÀNH PHỐ
HẢI DƯƠNG

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG
Số:.....1174...../2024

MSDN: 0800281166

CÔNG TY DỆT HOPEX

HÀNG GIANG HẢI DƯƠNG

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom): Công ty Dệt Hopex
Địa chỉ văn phòng: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Địa chỉ cơ sở: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Mã số QLCTNH: 30.000232.T
ĐT: 02203.783.301
ĐT: 02203.783.301

2. Bên nhận (chủ vận chuyển, chủ xử lý): Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công
Địa chỉ văn phòng: Số nhà 10A, cụm CN Tây Ngõ Quyền, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương
Cơ sở xử lý: Công ty CP Sản xuất Vật liệu Xây dựng Thành Công III
Địa chỉ : Cụm CN Hiệp Sơn, Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.034.VX
ĐT: 02203.895.973
ĐT: 02203.535.456

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	BKS xe
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
2	Chất thải phải xử lý:		
	- Tro đáy, xỉ lò hơi (04 02 06)	400	34C-232.44
	- Túi nilong (18 01 06)	250	34C-232.44
	- Bụi lông vải (12 08 12)	750	34C-232.44
	- Cát lọc nước giếng khoan (12 10 01)	350	34C-232.44
	-		
	-		
3	Tổng khối lượng:		

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Hải Dương, ngày 07 tháng 08 năm 2024
Bên giao
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)

Giáp Thị Quỳnh

Hải Dương, ngày 07 tháng 08 năm 2024
Bên nhận
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)
Oanh
Oanh

TỈNH/THÀNH PHỐ
HẢI DƯƠNG

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG
Số:.....1018...../2024

CÔNG TY
DỆT
HOPLEX

MSDN: 0009281169

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom): Công ty Dệt Hopex
Địa chỉ văn phòng: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Địa chỉ cơ sở: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Mã số QLCTNH: 30.000232.T
ĐT: 02203.783.301
ĐT: 02203.783.301

2. Bên nhận (chủ vận chuyển, chủ xử lý): Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công
Địa chỉ văn phòng: Số nhà 10A, cụm CN Tây Ngõ Quyền, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương
Cơ sở xử lý: Công ty CP Sản xuất Vật liệu Xây dựng Thành Công III
Địa chỉ : Cụm CN Hiệp Sơn, Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.034.VX
ĐT: 02203.895.973
ĐT: 02203.535.456

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	BKS xe
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
2	Chất thải phải xử lý:		
	- Tro đáy, xỉ lò hơi (04 02 06)	300	24C-232.29
	- Túi nilong (18 01 06)	150	34C-232.29
	- Bụi lông vải (12 08 12)	650	34C-232.29
	- Cát lọc nước giếng khoan (12 10 01)	300	34C-232.29
	-		
	-		
3	Tổng khối lượng:	1400	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Hải Dương, ngày 15 tháng 07 năm 2024
Bên giao
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)

Giáp Thị Quỳnh

Hải Dương, ngày 15 tháng 07 năm 2024
Bên nhận
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)

Lê Văn Thảo

TỈNH/THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG		BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG Số:.....835...../2024	
ASDN: 0800281166 CÔNG TY DỆT HOPEX GIANG-T.HAI-DUONG			
1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom): Công ty Dệt Hopex		Mã số QLCTNH: 30.000232.T	
Địa chỉ văn phòng: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương		ĐT: 02203.783.301	
Địa chỉ cơ sở: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương		ĐT: 02203.783.301	
2. Bên nhận (chủ vận chuyển, chủ xử lý): Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công		Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.034.VX	
Địa chỉ văn phòng: Số nhà 10A, cụm CN Tây Ngõ Quyền, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương		ĐT: 02203.895.973	
Cơ sở xử lý: Công ty CP Sản xuất Vật liệu Xây dựng Thành Công III			
Địa chỉ : Cụm CN Hiệp Sơn, Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương		ĐT: 02203.535.456	
3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao			
TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	BKS xe
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
2	Chất thải phải xử lý:		
	- Tro đáy, xỉ lò hơi (04 02 06)	400	34C-232.29
	- Túi nilong (18 01 06)	200	34C-232.29
	- Bụi lông vải (12 08 12)	800	34C-232.29
	- Cát lọc nước giếng khoan (12 10 01)	300	34C-232.29
	-		
	-		
3	Tổng khối lượng:	1700	
4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3			
Hải Dương, ngày 14 tháng 06 năm 2024 Bên giao (Chữ ký, đóng dấu nếu có) [Signature] Trần Thị Quỳnh		Hải Dương, ngày 14 tháng 06 năm 2024 Bên nhận (Chữ ký, đóng dấu nếu có) [Signature] Lê Văn Thu	

TỈNH/THÀNH PHỐ
HẢI DƯƠNG

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG
Số:.....600...../2024

SDN: 080028116

CÔNG TY

HAI GIANG-T.HAI DUONG

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom): Công ty Dệt Hopex
Địa chỉ văn phòng: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Địa chỉ cơ sở: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Mã số QLCTNH: 30.000232.T
ĐT: 02203.783.301
ĐT: 02203.783.301

2. Bên nhận (chủ vận chuyển, chủ xử lý): Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công
Địa chỉ văn phòng: Số nhà 10A, cụm CN Tây Ngõ Quyền, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương
Cơ sở xử lý: Công ty CP Sản xuất Vật liệu Xây dựng Thành Công III
Địa chỉ : Cụm CN Hiệp Sơn, Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.034.VX
ĐT: 02203.895.973
ĐT: 02203.535.456

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	BKS xe
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
2	Chất thải phải xử lý:		
	- Tro đáy, xỉ lò hơi (04 02 06)	300	34C-232.44
	- Túi nilong (18 01 06)	100	34C-232.44
	- Bụi lông vải (12 08 12)	600	34C-232.44
	- Cát lọc nước giếng khoan (12 10 01)	300	34C-232.44
	-		
	-		
3	Tổng khối lượng:	1300	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Hải Dương, ngày 25 tháng 04 năm 2024
Bên giao
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)

Giáp Thị Quỳnh

Hải Dương, ngày 25 tháng 04 năm 2024
Bên nhận
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)

Thư
Lê Văn Thư

TỈNH/THÀNH PHỐ
HẢI DƯƠNG

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG
Số:.....684...../2024

0800281169

CÔNG TY

HOPEX

HẢI DƯƠNG

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom): Công ty Dệt Hopex

Mã số QLCTNH: 30.000232.T

Địa chỉ văn phòng: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

ĐT: 02203.783.301

Địa chỉ cơ sở: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

ĐT: 02203.783.301

2. Bên nhận (chủ vận chuyển, chủ xử lý): Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công

Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.034.VX

Địa chỉ văn phòng: Số nhà 10A, cụm CN Tây Ngõ Quyền, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương

ĐT: 02203.895.973

Cơ sở xử lý: Công ty CP Sản xuất Vật liệu Xây dựng Thành Công III

Địa chỉ : Cụm CN Hiệp Sơn, Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

ĐT: 02203.535.456

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	BKS xe
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
2	Chất thải phải xử lý:		
	- Tro đáy, xỉ lò hơi (04 02 06)	400	34C-232.29
	- Túi nilong (18 01 06)	148	34C-232.29
	- Bụi lông vải (12 08 12)	800	34C-232.29
	- Cát lọc nước giếng khoan (12 10 01)	300	34C-232.29
	-		
	-		
3	Tổng khối lượng:	1648	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Hải Dương, ngày 17 tháng 05 năm 2024
Bên giao
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)

Hải Dương, ngày 17 tháng 05 năm 2024
Bên nhận
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)

TỈNH/THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG		BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG Số:.....453...../2024	
050028 HOPEX 1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom): Công ty Dệt Hopex Mã số QLCTNH: 30.000232.T Địa chỉ văn phòng: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ĐT: 02203.783.301 Địa chỉ cơ sở: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ĐT: 02203.783.301			
2. Bên nhận (chủ vận chuyển, chủ xử lý): Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.034.VX Địa chỉ văn phòng: Số nhà 10A, cụm CN Tây Ngõ Quyền, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương ĐT: 02203.895.973 Cơ sở xử lý: Công ty CP Sản xuất Vật liệu Xây dựng Thành Công III Địa chỉ : Cụm CN Hiệp Sơn, Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương ĐT: 02203.535.456			
3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao			
TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	BKS xe
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		34C 232.29
2	Chất thải phải xử lý:		
	- Tro đáy, xỉ lò hơi (04 02 06)	350	34C-232.29
	- Túi nilong (18 01 06)	50	34C-232.29
	- Bụi lông vải (12 08 12)	500	34C-232.29
	- Cát lọc nước giếng khoan (12 10 01)	0	
	-		
	-		
3	Tổng khối lượng:	900	
4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3			
Hải Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2024 Bên giao (Chữ ký, đóng dấu nếu có) Giáp Phú Quyền		Hải Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2024 Bên nhận (Chữ ký, đóng dấu nếu có) Nguyễn Văn Tuấn	

TỈNH/THÀNH PHỐ
HẢI DƯƠNG

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số:.....304...../2024



1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom): Công ty Dệt Hopex

Mã số QLCTNH: 30.000232.T

Địa chỉ văn phòng: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

ĐT: 02203.783.301

Địa chỉ cơ sở: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

ĐT: 02203.783.301

2. Bên nhận (chủ vận chuyển, chủ xử lý): Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công

Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.034.VX

Địa chỉ văn phòng: Số nhà 10A, cụm CN Tây Ngõ Quyền, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương

ĐT: 02203.895.973

Cơ sở xử lý: Công ty CP Sản xuất Vật liệu Xây dựng Thành Công III

Địa chỉ : Cụm CN Hiệp Sơn, Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

ĐT: 02203.535.456

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	BKS xe
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		34C 23229
2	Chất thải phải xử lý:		
	- Tro đáy, xỉ lò hơi (04 02 06)	200	34C-232.29
	- Túi nilong (18 01 06)	48	34C-232.29
	- Bụi lông vải (12 08 12)	550	34C-232.29
	- Cát lọc nước giếng khoan (12 10 01)	200	34C-232.29
	-		
	-		
3	Tổng khối lượng:	998	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Hải Dương, ngày 04 tháng 03 năm 2024

Bên giao

(Chữ ký, đóng dấu nếu có)


Giáp Thị Quỳnh

Hải Dương, ngày 04 tháng 03 năm 2024

Bên nhận

(Chữ ký, đóng dấu nếu có)


Nguyễn Văn Tuấn

TỈNH/THÀNH PHỐ

HẢI DƯƠNG

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số:.....202...../2024

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom): Công ty Dệt Hopex

Mã số QLCTNH: 30.000232.T

Địa chỉ văn phòng: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

ĐT: 02203.783.301

Địa chỉ cơ sở: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

ĐT: 02203.783.301

2. Bên nhận (chủ vận chuyển, chủ xử lý): Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công

Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.034.VX

Địa chỉ văn phòng: Số nhà 10A, cụm CN Tây Ngõ Quyền, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương

ĐT: 02203.895.973

Cơ sở xử lý: Công ty CP Sản xuất Vật liệu Xây dựng Thành Công III

Địa chỉ: Cụm CN Hiệp Sơn, Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

ĐT: 02203.535.456

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	BKS xe
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		
2	Chất thải phải xử lý:		
	- Tro đáy, xỉ lò hơi (04 02 06)	350	34C-232.29
	- Túi nilong (18 01 06)	100	34C-232.29
	- Bụi lông vải (12 08 12)	1190	34C-232.29
	- Cát lọc nước giếng khoan (12 10 01)	0	
	-		
	-		
3	Tổng khối lượng:	1640	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Hải Dương, ngày 06 tháng 02 năm 2024

Bên giao

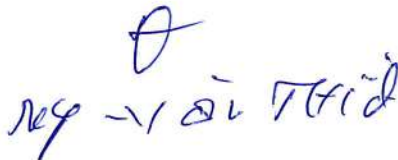
(Chữ ký, đóng dấu nếu có)


Giáp Thị Quỳnh

Hải Dương, ngày 06 tháng 02 năm 2024

Bên nhận

(Chữ ký, đóng dấu nếu có)



TỈNH/THÀNH PHỐ
HẢI DƯƠNG

CÔNG TY
DỆT
HỒ LỢI

1. Bên giao (chủ nguồn thải,
Địa chỉ văn phòng: thị trấn L

BIÊN BẢN BÀN GIAO CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Số:.....107...../2024

1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom): Công ty Dệt Hopex

Mã số QLCTNH: 30.000232.T

Địa chỉ văn phòng: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

DT: 02203.783.301

Địa chỉ cơ sở: thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

DT: 02203.783.301

2. Bên nhận (chủ vận chuyển, chủ xử lý): Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công

Mã số QLCTNH: 1-2-3-4-5-6.034.VX

Địa chỉ văn phòng: Số nhà 10A, cụm CN Tây Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương

ĐT: 02203.895.973

Cơ sở xử lý: Công ty CP Sản xuất Vật liệu Xây dựng Thành Công III

Địa chỉ : Cụm CN Hiệp Sơn, Phường Hiệp Sơn, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

DT: 02203.535.456

3. Khối lượng: CTRCNTT chuyển giao

TT	Các loại chất thải	CTRCNTT chuyển giao (kg)	BKS xe
1	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT)		3HC 23229
2	Chất thải phải xử lý:		
	- Tro đáy, xỉ lò hơi (04 02 06)	300	
	- Túi nilong (18 01 06)	50	
	- Bụi lông vải (12 08 12)	600	
	- Cát lọc nước giếng khoan (12 10 01)	300	
	-		
	-		
3	Tổng khối lượng:	1250	

4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3

Hải Dương, ngày 23 tháng 01 năm 2024

Bên giao

(Chữ ký, đóng dấu nếu có)

Giáp Thị Quỳnh

Hải Dương, ngày 23 tháng 01 năm 2024

Bên nhận

(Chữ ký, đóng dấu nếu có)

Nguyễn Văn Tuấn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

V/v thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt Tháng 01 năm 2024

- Căn cứ hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ký ngày 30/12/2023 về việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt giữa hai đơn vị: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương và Công ty dệt Hopex.

Hôm nay, ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương, chúng tôi gồm có:

I/ Bên A: Công ty dệt Hopex

Ông (bà): SONG DONG KEUN

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Thị trấn Lai cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

II/ Bên B: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương

Bà: Nguyễn Thị Lượn

Chức vụ: Phó giám đốc công ty

Ông: Đặng Tuấn Dũng

Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng

Địa chỉ: Số 211 Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Nội dung nghiệm thu:

1. Đánh giá về công việc và khối lượng hoàn thành:

- Thực hiện tốt yêu cầu các nội dung trong hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 .

- Khối lượng công việc:

Đã thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tháng 01/2024 là: 4,0 m3

2. Kinh phí thanh toán:

- Căn cứ vào khối lượng công việc hoàn thành, số tiền bên A thanh toán cho bên B là: $4,0 \text{ m}^3 \times 492.480 \text{ đồng/ m}^3 = 1.969.920 \text{ đồng}$

(Bằng chữ: Một triệu chín trăm sáu mươi chín ngàn chín trăm hai mươi đồng chẵn.)

- Giá trên đã bao gồm thuế VAT 8% .

Đề nghị bên A chuyển tiền cho bên B vào tài khoản: **13226466** tại Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương - PGD Lê Thanh Nghị.

3. Kết luận:

Đã thực hiện đầy đủ các nội dung trong hợp đồng. Biên bản nghiệm thu được hai bên thống nhất và lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
SONG DONG KEUN

ĐẠI DIỆN BÊN B



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Lượn



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI DƯƠNG

Mã số thuế (Tax code): 0800370786

Địa chỉ (Address): Số 211, đường Lê Thanh Nghị, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Điện thoại (Tel): 02203852435

Số tài khoản (Bank account): 13226466 - Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ngày (Date) 26 tháng (month) 01 năm (year) 2024

Mã CQT (Code): 00D242A09F48334319BD0FC7D85A9E2536



Ký hiệu (Serial): 1C24TMT

Số (No.): 00000080

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Công ty dệt Hopex

Mã số thuế (Tax code): 0800281166

Địa chỉ (Address): Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):

Đồng tiền thanh toán (Payment Currency): VND



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tháng 01/2024 theo hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 và BB nghiệm thu ngày 26/01/2024	m3	4,00	456.000,00	1.824.000
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					1.824.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					145.920
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					1.969.920
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Một triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm hai mươi đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY CỔ PHẦN

MÔI TRƯỜNG ĐÔ
THỊ HẢI DƯƠNG

Ký ngày (Signing Date): 26/01/2024

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): VXCWI3WJ44X

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

V/v thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt Tháng 02 năm 2024

- Căn cứ hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ký ngày 30/12/2023 về việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt giữa hai đơn vị: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương và Công ty dẹt Hopex.

Hôm nay, ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương, chúng tôi gồm có:

I/ Bên A: Công ty dẹt Hopex

Ông (bà): SONG DONG KEUN

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Thị trấn Lai cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

II/ Bên B: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương

Bà: Nguyễn Thị Lượn

Chức vụ: Phó giám đốc công ty

Ông: Đặng Tuấn Dũng

Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng

Địa chỉ: Số 211 Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Nội dung nghiệm thu:

1. Đánh giá về công việc và khối lượng hoàn thành:

- Thực hiện tốt yêu cầu các nội dung trong hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 .

- Khối lượng công việc:

Đã thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt từ ngày 27/01/2024 đến ngày 26/02/2024 là: 4,0 m³

2. Kinh phí thanh toán:

- Căn cứ vào khối lượng công việc hoàn thành, số tiền bên A thanh toán cho bên B là: 4,0 m³ x 492.480 đồng/ m³ = 1.969.920 đồng

(Bằng chữ: Một triệu chín trăm sáu mươi chín ngàn chín trăm hai mươi đồng chẵn.)

- Giá trên đã bao gồm thuế VAT 8% .

Đề nghị bên A chuyển tiền cho bên B vào tài khoản: **13226466** tại Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương - PGD Lê Thanh Nghị.

3. Kết luận:

Đã thực hiện đầy đủ các nội dung trong hợp đồng. Biên bản nghiệm thu được hai bên thống nhất và lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau.



GIÁM ĐỐC
SONG DONG KEUN



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Lượn

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI DƯƠNG

Mã số thuế (Tax code): 0800370786

Địa chỉ (Address): Số 211, đường Lê Thanh Nghị, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Điện thoại (Tel): 02203852435

Số tài khoản (Bank account): 13226466 - Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TMT

Số (No.): 00000171

Ngày (Date) 26 tháng (month) 02 năm (year) 2024

Mã QCT (Code): 00DE64D2824E264CD29486D82D49245CB7

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Công ty dệt Hopex

Mã số thuế (Tax code): 0800281166

Địa chỉ (Address): Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):

Đồng tiền thanh toán (Payment Currency): VND



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tháng 02/2024 theo hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 và BB nghiệm thu ngày 26/02/2024	m3	4,00	456.000,00	1.824.000
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					1.824.000
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8%	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		145.920
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					1.969.920
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Một triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm hai mươi đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY CỔ PHẦN

MÔI TRƯỜNG ĐÔ
THỊ HẢI DƯƠNG

Ký ngày (Signing Date): 26/02/2024

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 7MC9T9L3A0Z

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

V/v thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt Tháng 03 năm 2024

- Căn cứ hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ký ngày 30/12/2023 về việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt giữa hai đơn vị: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương và Công ty dệt Hopex.
- Hôm nay, ngày 26 tháng 03 năm 2024, tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương, chúng tôi gồm có:

I/ Bên A: Công ty dệt Hopex

- Ông (bà): SONG DONG KEUN Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Thị trấn Lai cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

II/ Bên B: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương

- Bà: Nguyễn Thị Lượn Chức vụ: Phó giám đốc công ty
- Ông: Đặng Tuấn Dũng Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng
- Địa chỉ: Số 211 Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Nội dung nghiệm thu:

1. Đánh giá về công việc và khối lượng hoàn thành:

- Thực hiện tốt yêu cầu các nội dung trong hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 .
- Khối lượng công việc: Đã thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt từ ngày 27/02/2024 đến ngày 26/03/2024 là: 4,0 m3

2. Kinh phí thanh toán:

- Căn cứ vào khối lượng công việc hoàn thành, số tiền bên A thanh toán cho bên B là:
 $4,0 \text{ m3} \times 492.480 \text{ đồng/ m3} = 1.969.920 \text{ đồng}$

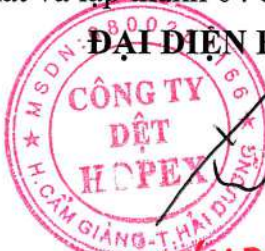
(Bằng chữ: Một triệu chín trăm sáu mươi chín ngàn chín trăm hai mươi đồng chẵn.)

Giá trên đã bao gồm thuế VAT 8%

- Đề nghị bên A chuyển tiền cho bên B vào tài khoản: **13226466** tại Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương - PGD Lê Thanh Nghị.

3. Kết luận:

Đã thực hiện đầy đủ các nội dung trong hợp đồng. Biên bản nghiệm thu được hai bên thống nhất và lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC
SONG DONG KEUN

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Lượn



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI DƯƠNG

Mã số thuế (Tax code): 0800370786

Địa chỉ (Address): Số 211, đường Lê Thanh Nghị, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Điện thoại (Tel): 02203852435

Số tài khoản (Bank account): 13226466 - Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TMT

Số (No.): 00000268

Ngày (Date) 26 tháng (month) 03 năm (year) 2024

Mã CQT (Code): 006DEFA43CE79F4D01BC776AA4413BDFE7

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Công ty dệt Hopex

Mã số thuế (Tax code): 0800281166

Địa chỉ (Address): Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):

Đồng tiền thanh toán (Payment Currency): VND



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tháng 3/2024 theo hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 và BB nghiệm thu ngày 26/3/2024	m3	4,00	456.000,00	1.824.000
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					1.824.000
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8%	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		145.920
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					1.969.920
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Một triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm hai mươi đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY CỔ PHẦN

MÔI TRƯỜNG ĐÔ

THỊ HẢI DƯƠNG

Ký ngày (Signing Date): 26/03/2024

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 6DC2CWW4VZ7B

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

V/v thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt Tháng 04 năm 2024

- Căn cứ hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ký ngày 30/12/2023 về việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt giữa hai đơn vị: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương và Công ty dệt Hopex.
- Hôm nay, ngày 26 tháng 04 năm 2024, tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương, chúng tôi gồm có:

I/ Bên A: Công ty dệt Hopex

- Ông (bà): SONG DONG KEUN Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Thị trấn Lai cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

II/ Bên B: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương

- Bà: Nguyễn Thị Lượn Chức vụ: Phó giám đốc công ty
- Ông: Đặng Tuấn Dũng Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng
- Địa chỉ: Số 211 Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Nội dung nghiệm thu:

1. Đánh giá về công việc và khối lượng hoàn thành:

- Thực hiện tốt yêu cầu các nội dung trong hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 .
- Khối lượng công việc: Đã thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt từ ngày 27/03/2024 đến ngày 26/04/2024 là: 5,2 m3

2. Kinh phí thanh toán:

- Căn cứ vào khối lượng công việc hoàn thành, số tiền bên A thanh toán cho bên B là:
 $5,2 \text{ m3} \times 492.480 \text{ đồng/ m3} = 2.560.896 \text{ đồng}$

(Bằng chữ: Hai triệu năm trăm sáu mươi ngàn tám trăm chín mươi sáu đồng chẵn.)

Giá trên đã bao gồm thuế VAT 8%

- Đề nghị bên A chuyển tiền cho bên B vào tài khoản: **13226466** tại **Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương - PGD Lê Thanh Nghị.**

3. Kết luận:

Đã thực hiện đầy đủ các nội dung trong hợp đồng. Biên bản nghiệm thu được hai bên thống nhất và lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

SONG DONG KEUN

ĐẠI DIỆN BÊN B



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Lượn



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI DƯƠNG

Mã số thuế (Tax code): 0800370786

Địa chỉ (Address): Số 211, đường Lê Thanh Nghị, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Điện thoại (Tel): 02203852435

Số tài khoản (Bank account): 13226466 - Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TMT

Số (No.): 00000372

Ngày (Date) 26 tháng (month) 04 năm (year) 2024

Mã QGT (Code): 000A2101EC0DCD4FBCAF0E594CF66835DE

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Công ty dệt Hopex

Mã số thuế (Tax code): 0800281166

Địa chỉ (Address): Thị Trấn Lai Cách, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):

Đồng tiền thanh toán (Payment Currency): VND



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tháng 04/2024 theo hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023; Biên bản nghiệm thu ngày 26/04/2024	m3	5,20	456.000,00	2.371.200
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					2.371.200
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8% Tiền thuế GTGT (VAT amount):			189.696
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					2.560.896
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn tám trăm chín mươi sáu đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY CỔ PHẦN

MÔI TRƯỜNG ĐÔ

THỊ HẢI DƯƠNG

Ký ngày (Signing Date): 26/04/2024

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): KECZHLK7JZ21

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

V/v thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt Tháng 05 năm 2024

- Căn cứ hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ký ngày 30/12/2023 về việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt giữa hai đơn vị: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương và Công ty dệt Hopex.
- Hôm nay, ngày 27 tháng 05 năm 2024, tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương, chúng tôi gồm có:

I/ Bên A: Công ty dệt Hopex

- Ông (bà): SONG DONG KEUN Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Thị trấn Lai cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

II/ Bên B: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương

- Bà: Nguyễn Thị Lượn Chức vụ: Phó giám đốc công ty
- Ông: Đặng Tuấn Dũng Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng
- Địa chỉ: Số 211 Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Nội dung nghiệm thu:

1. Đánh giá về công việc và khối lượng hoàn thành:

- Thực hiện tốt yêu cầu các nội dung trong hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 .
- Khối lượng công việc: Đã thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt từ ngày 27/04/2024 đến ngày 26/05/2024 là: 5,1 m³

2. Kinh phí thanh toán:

- Căn cứ vào khối lượng công việc hoàn thành, số tiền bên A thanh toán cho bên B là:
 $5,1 \text{ m}^3 \times 492.480 \text{ đồng/ m}^3 = 2.511.648 \text{ đồng}$

(Bằng chữ: Hai triệu năm trăm mười một ngàn sáu trăm bốn mươi tám đồng chẵn.)

Giá trên đã bao gồm thuế VAT 8%

- Đề nghị bên A chuyển tiền cho bên B vào tài khoản: **13226466** tại Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương - PGD Lê Thanh Nghị.

3. Kết luận:

Đã thực hiện đầy đủ các nội dung trong hợp đồng. Biên bản nghiệm thu được hai bên thống nhất và lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
SONG DONG KEUN

ĐẠI DIỆN BÊN B



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Lượn

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI DƯƠNG



Mã số thuế (Tax code): 0800370786

Địa chỉ (Address): Số 211, đường Lê Thanh Nghị, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Điện thoại (Tel): 02203852435

Số tài khoản (Bank account): 13226466 - Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TMT

Số (No.): 00000467

Ngày (Date) 27 tháng (month) 05 năm (year) 2024

Mã CQT (Code): 00F9D5F21A70CD40AAB33148942F7FE141

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Công ty dệt Hopex

Mã số thuế (Tax code): 0800281166

Địa chỉ (Address): Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):

Đồng tiền thanh toán (Payment Currency): VND



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tháng 5/2024 theo hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 và BB nghiệm thu ngày 27/5/2024	m3	5,10	456.000,00	2.325.600
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					2.325.600
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8%	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		186.048
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					2.511.648
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Hai triệu năm trăm mười một nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY CỔ PHẦN

MÔI TRƯỜNG ĐÔ
THỊ HẢI DƯƠNG

Ký ngày (Signing Date): 27/05/2024

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): NDCKF1E1BD3K

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

V/v thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt Tháng 06 năm 2024

- Căn cứ hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ký ngày 30/12/2023 về việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt giữa hai đơn vị: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương và Công ty dệt Hopex.
- Hôm nay, ngày 26 tháng 06 năm 2024, tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương, chúng tôi gồm có:

I/ Bên A: Công ty dệt Hopex

- Ông (bà): SONG DONG KEUN Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Thị trấn Lai cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

II/ Bên B: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương

- Bà: Nguyễn Thị Lượn Chức vụ: Phó giám đốc công ty
- Ông: Đặng Tuấn Dũng Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng
- Địa chỉ: Số 211 Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Nội dung nghiệm thu:

1. Đánh giá về công việc và khối lượng hoàn thành:

- Thực hiện tốt yêu cầu các nội dung trong hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 .
- Khối lượng công việc: Đã thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt từ ngày 27/05/2024 đến ngày 26/06/2024 là: 5,6 m3

2. Kinh phí thanh toán:

- Căn cứ vào khối lượng công việc hoàn thành, số tiền bên A thanh toán cho bên B là:
 $5,6 \text{ m3} \times 492.480 \text{ đồng/ m3} = 2.757.888 \text{ đồng}$

(Bằng chữ: Hai triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn tám trăm tám mươi tám đồng chẵn.)

Giá trên đã bao gồm thuế VAT 8%

- Đề nghị bên A chuyển tiền cho bên B vào tài khoản: **13226466 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương - PGD Lê Thanh Nghị.**

3. Kết luận:

Đã thực hiện đầy đủ các nội dung trong hợp đồng. Biên bản nghiệm thu được hai bên thống nhất và lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
SONG DONG KEUN

ĐẠI DIỆN BÊN B



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Lượn



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI DƯƠNG

Mã số thuế (Tax code): 0800370786

Địa chỉ (Address): Số 211, đường Lê Thanh Nghị, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Điện thoại (Tel): 02203852435

Số tài khoản (Bank account): 13226466 - Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TMT

Số (No.): 00000586

Ngày (Date) 26 tháng (month) 06 năm (year) 2024

Mã CQT (Code): 003F51ABB4BA4446008484F842A711FE77

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Công ty dệt Hopex

Mã số thuế (Tax code): 0800281166

Địa chỉ (Address): Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):

Đồng tiền thanh toán (Payment Currency): VND



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tháng 6/2024 theo hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 và BB nghiệm thu ngày 26/6/2024	m3	5,60	456.000,00	2.553.600
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					2.553.600
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8%	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		204.288
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					2.757.888
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Hai triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi tám đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY CỔ PHẦN

MÔI TRƯỜNG ĐÔ

THỊ HẢI DƯƠNG

Ký ngày (Signing Date): 26/06/2024

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): R3CKS76BPDAB

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

V/v thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt Tháng 07 năm 2024

- Căn cứ hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ký ngày 30/12/2023 về việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt giữa hai đơn vị: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương và Công ty dệt Hopex.
- Hôm nay, ngày 26 tháng 07 năm 2024, tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương, chúng tôi gồm có:

I/ Bên A: Công ty dệt Hopex

- Ông (bà): SONG DONG KEUN Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Thị trấn Lai cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

II/ Bên B: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương

- Bà: Nguyễn Thị Lượn Chức vụ: Phó giám đốc công ty
- Ông: Đặng Tuấn Dũng Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng
- Địa chỉ: Số 211 Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Nội dung nghiệm thu:

1. Đánh giá về công việc và khối lượng hoàn thành:

- Thực hiện tốt yêu cầu các nội dung trong hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 .
- Khối lượng công việc: Đã thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt từ ngày 27/06/2024 đến ngày 26/07/2024 là: 5,9 m3

2. Kinh phí thanh toán:

- Căn cứ vào khối lượng công việc hoàn thành, số tiền bên A thanh toán cho bên B là:
 $5,9 \text{ m}^3 \times 492.480 \text{ đồng/ m}^3 = 2.905.632 \text{ đồng}$
(Bằng chữ: Hai triệu chín trăm lẻ năm ngàn sáu trăm ba mươi hai đồng chẵn.)

Giá trên đã bao gồm thuế VAT 8%

- Đề nghị bên A chuyển tiền cho bên B vào tài khoản: **13226466** tại Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương - PGD Lê Thanh Nghị.

3. Kết luận:

Đã thực hiện đầy đủ các nội dung trong hợp đồng. Biên bản nghiệm thu được hai bên thống nhất và lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
SONG DONG KEUN

ĐẠI DIỆN BÊN B



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Lượn



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI DƯƠNG

Mã số thuế (Tax code): 0800370786

Địa chỉ (Address): Số 211, đường Lê Thanh Nghị, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Điện thoại (Tel): 02203852435

Số tài khoản (Bank account): 13226466 - Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TMT

Số (No.): 00000675

Ngày (Date) 26 tháng (month) 07 năm (year) 2024

Mã CQT (Code): 009214888C121B48D3B5488F01006B0CB8

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Công ty dệt Hopex

Mã số thuế (Tax code): 0800281166

Địa chỉ (Address): Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):

Đồng tiền thanh toán (Payment Currency): VND



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tháng 7/2024 theo hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 và BB nghiệm thu ngày 26/7/2024	m3	5,90	456.000,00	2.690.400
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					2.690.400
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8%	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		215.232
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					2.905.632
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Hai triệu chín trăm linh năm nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY CỔ PHẦN

MÔI TRƯỜNG ĐÔ

THỊ HẢI DƯƠNG

Ký ngày (Signing Date): 26/07/2024

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): _8CKUGZXE7V4

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

V/v thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt Tháng 08 năm 2024

- Căn cứ hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ký ngày 30/12/2023 về việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt giữa hai đơn vị: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương và Công ty dệt Hopex.
- Hôm nay, ngày 26 tháng 08 năm 2024, tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương, chúng tôi gồm có:

I/ Bên A: Công ty dệt Hopex

- Ông (bà): SONG DONG KEUN Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Thị trấn Lai cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

II/ Bên B: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương

- Bà: Nguyễn Thị Lượn Chức vụ: Phó giám đốc công ty
- Ông: Đặng Tuấn Dũng Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng
- Địa chỉ: Số 211 Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Nội dung nghiệm thu:

1. Đánh giá về công việc và khối lượng hoàn thành:

- Thực hiện tốt yêu cầu các nội dung trong hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 .
- Khối lượng công việc: Đã thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt từ ngày 27/07/2024 đến ngày 26/08/2024 là: 5,6 m³

2. Kinh phí thanh toán:

- Căn cứ vào khối lượng công việc hoàn thành, số tiền bên A thanh toán cho bên B là:
 $5,6 \text{ m}^3 \times 492.480 \text{ đồng/ m}^3 = 2.757.888 \text{ đồng}$

(Bằng chữ: Hai triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn tám trăm tám mươi tám đồng chẵn.)

Giá trên đã bao gồm thuế VAT 8%

- Đề nghị bên A chuyển tiền cho bên B vào tài khoản: **13226466** tại Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương - PGD Lê Thanh Nghị.

3. Kết luận:

Đã thực hiện đầy đủ các nội dung trong hợp đồng. Biên bản nghiệm thu được hai bên thống nhất và lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



SONG DONG KEUN

ĐẠI DIỆN BÊN B



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Lượn



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI DƯƠNG

Mã số thuế (Tax code): 0800370786

Địa chỉ (Address): Số 211, đường Lê Thanh Nghị, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Điện thoại (Tel): 02203852435

Số tài khoản (Bank account): 13226466 - Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TMT

Số (No.): 00000800

Ngày (Date) 26 tháng (month) 08 năm (year) 2024

Mã CQT (Code): 0020B38667E1EE4DA1BFC0B09E52B63944

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Công ty dệt Hopex

Mã số thuế (Tax code): 0800281166

Địa chỉ (Address): Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):

Đồng tiền thanh toán (Payment Currency): VND



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tháng 8/2024 theo hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 và BB nghiệm thu ngày 26/8/2024	m3	5,60	456.000,00	2.553.600
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					2.553.600
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8%	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		204.288
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					2.757.888
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Hai triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi tám đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY CỔ PHẦN

MÔI TRƯỜNG ĐÔ

THỊ HẢI DƯƠNG

Ký ngày (Signing Date): 26/08/2024

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): NDC9I1MPM8G_

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

V/v thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt Tháng 9 năm 2024

- Căn cứ hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ký ngày 30/12/2023 về việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt giữa hai đơn vị: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương và Công ty dệt Hopex.
- Hôm nay, ngày 26 tháng 09 năm 2024, tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương, chúng tôi gồm có:

I/ Bên A: Công ty dệt Hopex

- Ông (bà): SONG DONG KEUN Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Thị trấn Lai cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

II/ Bên B: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương

- Bà: Nguyễn Thị Lượn Chức vụ: Phó giám đốc công ty
- Ông: Đặng Tuấn Dũng Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng
- Địa chỉ: Số 211 Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Nội dung nghiệm thu:

1. Đánh giá về công việc và khối lượng hoàn thành:

- Thực hiện tốt yêu cầu các nội dung trong hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 .
- Khối lượng công việc: Đã thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt từ ngày 27/08/2024 đến ngày 26/09/2024 là: 5,0 m3

2. Kinh phí thanh toán:

- Căn cứ vào khối lượng công việc hoàn thành, số tiền bên A thanh toán cho bên B là:
 $5,0 \text{ m3} \times 492.480 \text{ đồng/ m3} = 2.462.400 \text{ đồng}$
(Bằng chữ: Hai triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn bốn trăm đồng chẵn.)

Giá trên đã bao gồm thuế VAT 8%

- Đề nghị bên A chuyển tiền cho bên B vào tài khoản: **13226466** tại Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương - PGD Lê Thanh Nghị.

3. Kết luận:

Đã thực hiện đầy đủ các nội dung trong hợp đồng. Biên bản nghiệm thu được hai bên thống nhất và lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
SONG DONG KEUN

ĐẠI DIỆN BÊN B



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Lượn



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI DƯƠNG

Mã số thuế (Tax code): 0800370786

Địa chỉ (Address): Số 211, đường Lê Thanh Nghị, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Điện thoại (Tel): 02203852435

Số tài khoản (Bank account): 13226466 - Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TMT

Số (No.): 00000907

Ngày (Date) 26 tháng (month) 09 năm (year) 2024

Mã CQT (Code): 0000141CAAEF44A97B9E38135081AA5B4

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Công ty dệt Hopex

Mã số thuế (Tax code): 0800281166

Địa chỉ (Address): Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):

Đồng tiền thanh toán (Payment Currency): VND



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tháng 9/2024 theo hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 và BB nghiệm thu ngày 26/9/2024	m3	5,00	456.000,00	2.280.000
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					2.280.000
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8%	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		182.400
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					2.462.400
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Hai triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY CỔ PHẦN

MÔI TRƯỜNG ĐÔ

THỊ HẢI DƯƠNG

Ký ngày (Signing Date): 26/09/2024

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): PQCDTDE66L_8

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

V/v thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt Tháng 10 năm 2024

- Căn cứ hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ký ngày 30/12/2023 về việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt giữa hai đơn vị: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương và Công ty dệt Hopex.
- Hôm nay, ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương, chúng tôi gồm có:

I/ Bên A: Công ty dệt Hopex

- Ông (bà): SONG DONG KEUN Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Thị trấn Lai cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

II/ Bên B: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương

- Bà: Nguyễn Thị Lượn Chức vụ: Phó giám đốc công ty
- Ông: Đặng Tuấn Dũng Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng
- Địa chỉ: Số 211 Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Nội dung nghiệm thu:

1. Đánh giá về công việc và khối lượng hoàn thành:

- Thực hiện tốt yêu cầu các nội dung trong hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 .
- Khối lượng công việc: Đã thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt từ ngày 27/09/2024 đến ngày 26/10/2024 là: 5,0 m3

2. Kinh phí thanh toán:

- Căn cứ vào khối lượng công việc hoàn thành, số tiền bên A thanh toán cho bên B là:
 $5,0 \text{ m3} \times 492.480 \text{ đồng/ m3} = 2.462.400 \text{ đồng}$

(Bằng chữ: Hai triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn bốn trăm đồng chẵn.)

Giá trên đã bao gồm thuế VAT 8%

- Đề nghị bên A chuyển tiền cho bên B vào tài khoản: **13226466** tại Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương - PGD Lê Thanh Nghị.

3. Kết luận:

Đã thực hiện đầy đủ các nội dung trong hợp đồng. Biên bản nghiệm thu được hai bên thống nhất và lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

SONG DONG KEUN

ĐẠI DIỆN BÊN B



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Lượn



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI DƯƠNG

Mã số thuế (Tax code): 0800370786

Địa chỉ (Address): Số 211, đường Lê Thanh Nghị, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Điện thoại (Tel): 02203852435

Số tài khoản (Bank account): 13226466 - Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TMT

Số (No.): 00001032

Ngày (Date) 28 tháng (month) 10 năm (year) 2024

Mã CQT (Code): 00B1DBBFED07024B138A77A5599A6F39D8

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Công ty dệt Hopex

Mã số thuế (Tax code): 0800281166

Địa chỉ (Address): Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):

Đồng tiền thanh toán (Payment Currency): VND



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tháng 10/2024 theo hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 và BB nghiệm thu ngày 28/10/2024	m3	5,00	456.000,00	2.280.000
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					2.280.000
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8%	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		182.400
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					2.462.400
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Hai triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY CỔ PHẦN

MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI DƯƠNG

Ký ngày (Signing Date): 28/10/2024

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): VXCPXA1982G

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

V/v thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt Tháng 11 năm 2024

- Căn cứ hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ký ngày 30/12/2023 về việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt giữa hai đơn vị: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương và Công ty dệt Hopex.

- Hôm nay, ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương, chúng tôi gồm có:

I/ Bên A: Công ty dệt Hopex

- Ông (bà): SONG DONG KEUN Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Thị trấn Lai cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

II/ Bên B: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương

- Bà: Nguyễn Thị Lượn Chức vụ: Phó giám đốc công ty
- Ông: Đặng Tuấn Dũng Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng
- Địa chỉ: Số 211 Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Nội dung nghiệm thu:

1. Đánh giá về công việc và khối lượng hoàn thành:

- Thực hiện tốt yêu cầu các nội dung trong hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 .
- Khối lượng công việc: Đã thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt từ ngày 27/10/2024 đến ngày 26/11/2024 là: 5,5 m3

2. Kinh phí thanh toán:

- Căn cứ vào khối lượng công việc hoàn thành, số tiền bên A thanh toán cho bên B là:
 $5,5 \text{ m3} \times 492.480 \text{ đồng/ m3} = 2.708.640 \text{ đồng}$

(Bằng chữ: Hai triệu bảy trăm lẻ tám ngàn sáu trăm bốn mươi đồng chẵn.)

Giá trên đã bao gồm thuế VAT 8%

- Đề nghị bên A chuyển tiền cho bên B vào tài khoản: **13226466** tại Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương - PGD Lê Thanh Nghị.

3. Kết luận:

Đã thực hiện đầy đủ các nội dung trong hợp đồng. Biên bản nghiệm thu được hai bên thống nhất và lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
SONG DONG KEUN

ĐẠI DIỆN BÊN B



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Lượn



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI DƯƠNG

Mã số thuế (Tax code): 0800370786

Địa chỉ (Address): Số 211, đường Lê Thanh Nghị, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Điện thoại (Tel): 02203852435

Số tài khoản (Bank account): 13226466 - Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TMT

Số (No.): 00001117

Ngày (Date) 26 tháng (month) 11 năm (year) 2024

Mã CQT (Code): 00C9BF5AD8187740B692020BDA9ACDBD4E

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Công ty dệt Hopex

Mã số thuế (Tax code): 0800281166

Địa chỉ (Address): Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):

Đồng tiền thanh toán (Payment Currency): VND



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tháng 11/2024 theo hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 và BB nghiệm thu ngày 26/11/2024	m3	5,50	456.000,00	2.508.000
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					2.508.000
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8%	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		200.640
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					2.708.640
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Hai triệu bảy trăm linh tám nghìn sáu trăm bốn mươi đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY CỔ PHẦN

MÔI TRƯỜNG ĐÔ

THỊ HẢI DƯƠNG

Ký ngày (Signing Date): 26/11/2024

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): M9CPH7RMZ0EW

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

V/v thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt Tháng 12 năm 2024

- Căn cứ hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ký ngày 30/12/2023 về việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt giữa hai đơn vị: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương và Công ty dệt Hopex.
- Hôm nay, ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương, chúng tôi gồm có:

I/ Bên A: Công ty dệt Hopex

- Ông (bà): SONG DONG KEUN Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Thị trấn Lai cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

II/ Bên B: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hải Dương

- Bà: Nguyễn Thị Lượn Chức vụ: Phó giám đốc công ty
- Ông: Đặng Tuấn Dũng Chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng
- Địa chỉ: Số 211 Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Nội dung nghiệm thu:

1. Đánh giá về công việc và khối lượng hoàn thành:

- Thực hiện tốt yêu cầu các nội dung trong hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 .
- Khối lượng công việc: Đã thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tháng 12/2024 là: 8,2 m3

2. Kinh phí thanh toán:

- Căn cứ vào khối lượng công việc hoàn thành, số tiền bên A thanh toán cho bên B là:
 $8,2 \text{ m3} \times 492.480 \text{ đồng/ m3} = 4.038.336 \text{ đồng}$

(Bằng chữ: Bốn triệu không trăm ba mươi tám ngàn ba trăm ba mươi sáu đồng chẵn.)

Giá trên đã bao gồm thuế VAT 8%

- Đề nghị bên A chuyển tiền cho bên B vào tài khoản: **13226466** tại Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương - PGD Lê Thanh Nghị.

3. Kết luận:

Đã thực hiện đầy đủ các nội dung trong hợp đồng. Biên bản nghiệm thu được hai bên thống nhất và lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

SONG DONG KEUN

ĐẠI DIỆN BÊN B



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Lượn



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI DƯƠNG

Mã số thuế (Tax code): 0800370786

Địa chỉ (Address): Số 211, đường Lê Thanh Nghị, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Điện thoại (Tel): 02203852435

Số tài khoản (Bank account): 13226466 - Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng - Chi nhánh Hải Dương

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C24TMT

Số (No.): 00001236

Ngày (Date) 30 tháng (month) 12 năm (year) 2024

Mã CQT (Code): 00F34EA225639D497F867B3F84110976D9

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): Công ty dệt Hopex

Mã số thuế (Tax code): 0800281166

Địa chỉ (Address): Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account):

Đồng tiền thanh toán (Payment Currency): VND



STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tháng 12/2024 theo hợp đồng số 146.SH/2024/HĐ.DV ngày 30/12/2023 và BB nghiệm thu ngày 30/12/2024	m3	8,20	456.000,00	3.739.200
Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):					3.739.200
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8% Tiền thuế GTGT (VAT amount):			299.136
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					4.038.336
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Bốn triệu không trăm ba mươi tám nghìn ba trăm ba mươi sáu đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Signature Valid

Ký bởi (Signed By): CÔNG TY CỔ PHẦN

MÔI TRƯỜNG ĐÔ

THỊ HẢI DƯƠNG

Ký ngày (Signing Date): 30/12/2024

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): JACBF28E2RPD

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI

Số: 01032025/HĐ/BN-HOPEX

- Căn cứ Bộ luật Dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 03 năm 2025, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY DỆT HOPEX

Người đại diện: Ông **SONG DONG KEUN** Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Điện thoại: 02203.783.301
Mã số thuế: 0800281166
Tài khoản số: 0341006871055 tại Ngân hàng Vietcombank – CN Hải Dương

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG BÌNH NGUYỄN

Người đại diện: Bà **Nguyễn Thị Thu Hương** Chức vụ: Giám đốc kinh doanh
Địa chỉ: Thôn Đồng Sài, xã Phù Lãng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
Điện thoại: 0222.6535.666
Mã số thuế: 2300796280
Tài khoản số: 2560106106 mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh Kinh Bắc.

Hai bên thống nhất ký kết và thực hiện Hợp đồng này với những điều khoản như sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng:

- Bên A đồng ý chuyển giao và Bên B đồng ý thu gom, vận chuyển, xử lý các loại chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất của Bên A theo danh mục được liệt kê trong Phụ lục đính kèm và là một phần không tách rời của Hợp đồng này.

- Khối lượng của từng loại chất thải được xác nhận theo Biên bản bàn giao thực tế của mỗi lần thu gom tại Bên A. Bên B chịu trách nhiệm bốc xếp, thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế chất thải.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có phát sinh chất thải khác thì hai Bên sẽ lập bổ sung thêm Phụ lục Hợp đồng cho từng loại chất thải phát sinh.

- Đơn giá thu gom, vận chuyển, xử lý của từng loại chất thải được thể hiện trong Phụ lục hợp đồng đính kèm. Mọi sự thay đổi về giá theo thỏa thuận, hai Bên sẽ thống nhất trong các Phụ lục Hợp đồng.

Điều 2. Đặc tính, địa điểm, thời gian, phương thức giao nhận và phương tiện vận chuyển:

1. Đặc tính chất thải:

Chất thải công nghiệp, sinh hoạt ở trạng thái rắn, lỏng hoặc bùn với đặc tính và trạng thái chi tiết theo Phụ lục đính kèm hợp đồng.

2. Địa điểm giao nhận chất thải:

Tại kho chứa chất thải của Bên A - *Địa chỉ: Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.*

3. Thời gian và phương thức giao nhận:

- Bên A thông báo thời gian giao nhận chất thải cho Bên B trước ít nhất 01 ngày để Bên B có thời gian chuẩn bị phương án thu gom, phương tiện vận chuyển.

- Với mỗi lần giao nhận các Bên sẽ cùng lập, ký và đóng dấu tại từng Biên bản bàn giao để xác nhận khối lượng chất thải chuyển giao làm căn cứ xuất Hóa đơn.

- Trường hợp biên bản bàn giao không có đóng dấu xác nhận của Bên B thì Biên bản bàn giao đó không có giá trị và Bên B không phải gánh chịu bất kỳ trách nhiệm nào.

4. Phương tiện vận chuyển:

Bên B chịu trách nhiệm bố trí nhân công và phương tiện vận chuyển chuyên dụng, đủ tiêu chuẩn, hợp vệ sinh, để vận chuyển chất thải theo quy định của Bên A và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Điều khoản nghiệm thu và thời hạn thanh toán:

1. Điều khoản nghiệm thu:

Hai bên sẽ lập biên bản giao nhận cho từng chuyến, hàng tháng vào khoảng từ ngày 25 đến ngày làm việc cuối cùng hai bên sẽ lập biên bản nghiệm thu để xác nhận khối lượng chất thải đã chuyển giao trong tháng làm cơ sở để Bên B xuất hóa đơn cho Bên A.



2. Thời hạn thanh toán:

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B bằng hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên B trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi Bên A nhận được hóa đơn tài chính (hóa đơn điện tử) qua email. Chi phí chuyển khoản do Bên A chịu trách nhiệm thanh toán. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của mỗi Bên:

Trách nhiệm và quyền hạn của Bên A:

1. Cử cán bộ, nhân viên giám sát quá trình giao nhận chất thải giữa hai bên, hỗ trợ xe nâng cho Bên B bốc xếp, nâng hàng lên phương tiện vận chuyển (nếu cần). Hướng dẫn các thủ tục tạo thuận lợi cho Bên B ra, vào giao nhận chất thải.
2. Bên A có trách nhiệm phân định, phân loại và lưu chứa chất thải tại nguồn theo đúng quy định.
3. Chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với các loại chất thải không giao cho Bên B thu gom, vận chuyển và xử lý.
4. Bên A ký xác nhận và chuyển giao đầy đủ Chứng từ CTNH cho Bên B sau mỗi lần Bên B đến thu gom, vận chuyển CTNH theo đúng quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT (nếu có).
5. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Bên B theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.
6. Trong thời gian ký hợp đồng với Bên B, Bên A không được ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải với bất kỳ bên thứ ba nào khác.
7. Đảm bảo thực hiện đầy đủ trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải theo các quy định hiện hành.

Trách nhiệm và quyền hạn của Bên B:

1. Tuân thủ những chính sách, quy định nội bộ của Bên A và chỉ dẫn của người phụ trách Bên A trong suốt quá trình làm việc ở nhà máy của Bên A.
2. Đảm bảo vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.
3. Xuất hóa đơn tài chính hợp lệ cho Bên A và hoàn trả lại Chứng từ CTNH cho Bên A sau khi xử lý xong (nếu có) để Bên A có căn cứ báo cáo chất thải định kỳ đúng theo quy định.

Điều 5. Điều khoản chung:

- Hợp đồng này có thể sửa đổi theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên. Trong trường hợp phát sinh công việc không nằm trong nội dung của hợp đồng thì hai Bên cùng thỏa thuận bàn bạc thống nhất và lập thành phụ lục bổ sung cho hợp đồng này.

- Nếu một trong các bên bị ngăn cản hay bị chậm trễ trong việc thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào trong hợp đồng bởi các sự kiện nằm ngoài khả năng kiểm soát của mình thì

sự kiện này được coi là bất khả kháng, bên còn lại sẽ được coi là không có lỗi và không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào với bên kia theo hợp đồng này.

- Các sự kiện được coi là bất khả kháng là: chiến tranh, dịch bệnh, bạo động, sự thay đổi chính sách của chính phủ, cháy nổ, lũ lụt, động đất hoặc các điều kiện tự nhiên không bình thường khác...

- Trong quá trình thực hiện hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện của Hợp đồng, nếu có gì vướng mắc cần kịp thời thông báo cho nhau, cùng bàn bạc tìm cách giải quyết trên cơ sở hợp tác đảm bảo lợi ích cho cả hai bên.

- Trường hợp có tranh chấp không giải quyết được giữa các Bên sẽ được đưa ra phân xử tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng là tiếng Việt. Chi phí tố tụng của các Bên, bao gồm cả chi phí hợp lý thuê luật sư, sẽ do Bên thua kiện chi trả.

Điều 6. Hiệu lực hợp đồng:

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 03 năm 2025 đến ngày 28 tháng 02 năm 2026.

Khi hết thời hạn Hợp đồng, Hợp đồng này sẽ được tự động gia hạn thêm 01 (một) năm nếu không Bên nào gửi thông báo cho Bên còn lại về ý định chấm dứt hợp đồng (thông báo bằng văn bản được gửi cho bên còn lại ít nhất 60 ngày trước khi hợp đồng hết thời hạn).

Hợp đồng được lập thành 04 bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản để làm căn cứ thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
SONG DONG KEUN

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC KINH DOANH
Nguyễn Thị Thu Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

Phụ lục hợp đồng số 01 là một phần không thể tách rời của Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải số: 01032025/HĐ/BN-HOPEX ký ngày 01 tháng 03 năm 2025.

Hôm nay, ngày 01 tháng 03 năm 2025, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY DỆT HOPEX

Người đại diện: Ông **SONG DONG KEUN** Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Điện thoại: 02203.783.301
Mã số thuế: 0800281166
Tài khoản số: 0341006871055 tại Ngân hàng Vietcombank – CN Hải Dương

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG BÌNH NGUYÊN

Người đại diện: Bà **Nguyễn Thị Thu Hương** Chức vụ: Giám đốc kinh doanh
Địa chỉ: Thôn Đồng Sài, xã Phù Lãng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
Điện thoại: 0222.6535.666
Mã số thuế: 2300796280
Tài khoản số: 2560106106 mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh Kinh Bắc.

Hai bên thống nhất ký kết Phụ lục hợp đồng số 01 theo các điều khoản sau:

Danh mục chất thải và đơn giá thu gom, vận chuyển, xử lý:

STT	Danh mục chất thải	Đơn vị	Mã chất thải	Trạng thái	Đơn giá (VNĐ)
Chất thải nguy hại:					
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Kg	16 01 06	Rắn	6.300
2	Dầu thải	Kg	17 02 03	Lỏng	3.100
3	Pin thải	Kg	16 01 12	Rắn	3.800
4	Than hoạt tính đã qua sử dụng	Kg	02 11 02	Rắn	3.800
5	Giẻ lau, cát lẫn dầu	Kg	18 02 01	Rắn	4.300
6	Bao bì mềm thải chứa TPNH	Kg	18 01 01	Rắn	4.300
7	Bao bì cứng thải bằng kim loại	Kg	18 01 02	Rắn	2.300
8	Bao bì cứng thải bằng nhựa	Kg	18 01 03	Rắn	2.300

STT	Danh mục chất thải	Đơn vị	Mã chất thải	Trạng thái	Đơn giá (VNĐ)
9	Bùn thải nguy hại	Kg	12 06 05	Bùn	2.300
Chất thải công nghiệp thông thường:					
10	Bụi lông vải	Kg	-	Rắn	2.300
11	Túi nilong	Kg	-	Rắn	2.300
12	Cát lọc nước giếng khoan	Kg	-	Rắn	2.300
13	Tro đáy, xỉ lò hơi	Kg	-	Rắn	2.100
Chất thải sinh hoạt					
14	Chất thải sinh hoạt	Kg	-	Rắn	2.300

Ghi chú: - Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT theo quy định.

Các điểm, khoản, mục và điều khác của Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải số 01032025/HĐ/BN-HOPEX ký ngày 01 tháng 03 năm 2025 không thuộc phạm vi nội dung của Phụ lục hợp đồng này vẫn giữ nguyên giá trị.

Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và được lập thành 04 bản tiếng Việt có giá trị như nhau về mặt pháp lý, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

SONG DONG KEUN

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC KINH DOANH

Nguyễn Thị Thu Hương

**CÔNG TY CP PT MÔI TRƯỜNG
BÌNH NGUYÊN**

Số: 01.03/UQ/BN-HOPEX

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 03 năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN

I. Đại diện bên ủy quyền (gọi tắt là Bên A):

Ông: **Nguyễn Đình Duẩn**

Chức vụ: Giám đốc

CCCD số: 030083017871

Đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần phát triển môi trường Bình Nguyên

II. Đại diện bên được ủy quyền (gọi tắt là Bên B):

Ông/Bà: **Nguyễn Thị Thu Hương**

Chức vụ: Giám đốc kinh doanh

Sinh ngày: 06 tháng 02 năm 1979

CCCD số: 024179015766

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu: Ái Quốc, Thành phố Hải Dương, Hải Dương.

III. Nội dung ủy quyền:

Ủy quyền cho Bà **Nguyễn Thị Thu Hương** được thay mặt Ông **Nguyễn Đình Duẩn** – Giám đốc Công ty Cổ phần phát triển môi trường Bình Nguyên làm việc với Công ty Dệt Hopex để ký kết Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải số: **01032025/HĐ/BN-HOPEX** và các giấy tờ khác có liên quan đến Hợp đồng này bao gồm: Phụ lục hợp đồng số 01, Biên bản nghiệm thu khối lượng.

Bà **Nguyễn Thị Thu Hương** không được ủy quyền lại cho người khác để thực hiện các công việc thuộc phạm vi được ủy quyền.

Người được ủy quyền được sử dụng con dấu của Công ty Cổ phần phát triển môi trường Bình Nguyên để đóng dấu trên Hợp đồng, Phụ lục hợp đồng số 01, Biên bản nghiệm thu khối lượng do mình ký trong quá trình thực hiện các công việc được ủy quyền.

IV. Trách nhiệm

Bà **Nguyễn Thị Thu Hương** chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ban Giám đốc và Hội đồng thành viên Công ty về các nội dung điều khoản được ký kết trong Hợp đồng và các giấy tờ khác có liên quan.

V. Thời gian có hiệu lực

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi được chấm dứt theo một trong các trường hợp sau:

1. Giấy ủy quyền này được thay thế bằng một Giấy ủy quyền khác;
2. Bên ủy quyền thông báo bằng văn bản đến Bên được ủy quyền về việc chấm dứt hiệu lực của Giấy ủy quyền;
3. Hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải số: **01032025/HĐ/BN-HOPEX** mà hai bên đã tiến hành ký kết hết hiệu lực hợp đồng.



NGƯỜI ỦY QUYỀN

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Duẩn

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ✓